

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-ĐC

Xã Quang Trung, ngày tháng năm 2024

Kết quả xác nhận thông tin phục vụ GPMB đối với các thửa đất bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn (Đợt 5)

Kính gửi: UBND thị xã Bim Sơn

Thực hiện Công văn số 2289/HĐBT ngày 14/7/2023 của Hội đồng BTHT&TĐC thị xã Bim Sơn về việc xác định các thông tin phục vụ việc thu hồi đất GPMB Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn.

Trên cơ sở kết quả trích đo, hồ sơ địa chính của các hộ hiện đang sử dụng đất nông nghiệp và thông báo số 730/TB-UBND ngày 14/3/2024 và thông báo số 1594/TB-UBND ngày 22/5/2024 của UBND thị xã Bim Sơn về việc thu hồi giấy chứng nhận QSD, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân. UBND xã Quang Trung báo cáo kết quả xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất như sau:

(Có danh sách kèm theo)

UBND xã Quang Trung báo cáo về UBND thị xã Bim Sơn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ĐC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng

DANH SÁCH XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT, LOẠI ĐẤT, SỐ NHÂN KHẨU NÔNG NGHIỆP (ĐỢT 5)
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt tại xã Quang Trung, TX Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Số thứ tự	Tờ bản đồ trích đo	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng đất theo mảnh trích đo số 02/TĐ ĐC-2023 ngày 20/6/2023				Theo sổ giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp GCN QSD đất cho hộ nông dân ngày 23/9/1994	Tổng DT đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Ghi chú
				Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích thực hiện dự án (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Loại đất				
1	2	61	Dương Quý Thường Nguyễn Thị Tùng	708,2	708,2	0,0	LUC	1041 + 1371 + 599 + 264 132 + 128	3741.3 - 400.9 (đường cầu vượt) =3340.4	22,0	Thu hồi 734,7m ² nằm trong diện tích đất được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 2 khẩu nông nghiệp (Thường, Tùng)
	2	114		1457,7	26,5	1431,2	LUC				
2	2	93	Nguyễn Văn Huân Nguyễn Thị Liên	109,8	21,9	87,9	LUC	60 + 170	1683,1	0,7	Thu hồi 24,1m ² nằm trong diện tích đất mạ được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 6 khẩu nông nghiệp (Ly, Ngãi, Quỳnh Như, Các, Liên, Huân)
	2	100		240,9	2,2	0,0	LUC				
3	2	72	Bùi Thị Khuyên Tống Khắc Phước (đã chết)	210	210,0	0,0	LUC	50 +86 + 330 + 500 + 341	2239,3	9,4	Thu hồi 210.0m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 4 khẩu nông nghiệp (Khuyên, Trung, Hoa, Huyền Anh)

4	2	11	Tạ Văn Khải	61	61,0	0,0	LUC	50+86	1002,4	6,1	Thu hồi 61,0m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp có 4 khẩu (Khải, Tuấn, Lua, Quỳnh)
5	2	55	Đỗ Văn Lay Nguyễn Thị Việt	122,1	54,8	67,3	LUC			14,2	Thu hồi 280,0m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994, diện tích còn lại 15,6m ² sử dụng trước ngày 1/7/2004. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 02 khẩu NN (Lay, Việt)
	2	67		46,3	46,3	0		82+198	2088,5		
	2	84		194,5	194,5	0					